

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày 04-03-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hòa và bà Nguyễn Duy Thị Anh
Phuong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham
gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét
xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10
năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 04/2021/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn
phiên tòa số 09/2021/QĐST-DS ngày 05/02/2021; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thị xã Đ, tỉnh Q, có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Phạm Hà V, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ dân D, phường Phổ Q, thị xã Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện không đề ngày, tháng, năm 2020, đơn khởi kiện bỏ
sung ngày 24/9/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Đức
N trình bày:*

Xuất phát từ chỗ bạn bè quen biết nhau, ngày 02/06/2019, ông cho ông Phạm
Hà V vay số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận

1,5%/tháng; tiền lãi trả hằng tháng, tiền gốc hết thời hạn vay ông V trả đủ cho ông; mục đích vay ông V nói là để đầu tư trồng hồ tiêu tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (còn cụ thể ở đâu thì ông không rõ), có viết giấy vay tiền (giấy vay tiền do anh Phạm Văn N viết giúp và anh N là người chứng kiến việc ông cho ông V vay tiền).

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông V không trả tiền lãi cho ông và đúng hạn trong giấy vay tiền ông V cũng không trả tiền gốc cho ông. Ông đến nhà yêu cầu ông V trả nợ, nhưng ông V và gia đình ông V không có mặt tại địa phương bỏ đi đâu không rõ; ông lên thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tìm ông V để yêu cầu trả nợ, nhưng hỏi thăm thì cũng không xác định được địa chỉ cụ thể của ông V và gia đình của ông V hiện nay đang ở đâu. Nay ông yêu cầu ông Phạm Hà V có nghĩa vụ trả lại số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/6/2019 đến ngày 02/06/2020 theo mức lãi suất 1,5%/tháng, với số tiền là 45.000.000 đồng ($250.000.000đ \times 1,5\%/tháng \times 12 \text{ tháng} = 45.000.000 \text{ đồng}$). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 295.000.000 đồng; còn tiền lãi sau ngày 02/06/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ông không yêu cầu.

** Ông Phạm Hà V, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án hoặc đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Người làm chứng chấp hành đúng theo quy định tại Điều 78 Bộ luật tố tụng Dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 146, 147, 463, 466, 468, 470, Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Đức N, buộc ông Phạm Hà V phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đức N số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 45.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Hà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày ngày 02/06/2019, ông Phạm Hà V có vay của ông Nguyễn Đức N số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng; tiền lãi trả hằng tháng, tiền gốc hết thời hạn vay ông V trả đủ cho ông N; mục đích vay ông V nói là để đầu tư trồng hồ tiêu tại thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (còn cụ thể ở đâu thì ông không rõ), có viết giấy vay tiền (giấy vay tiền do anh Phạm Văn N viết giúp và anh N là người chứng kiến việc ông cho ông V vay tiền).

Quá trình thực hiện hợp đồng vay và đúng hạn trong giấy vay tiền ông V không trả tiền gốc cũng như tiền lãi cho ông N. Ông N đến nhà yêu cầu ông V trả nợ, nhưng ông V và gia đình ông V không có mặt tại địa phương bỏ đi đâu không rõ; ông lên thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tìm ông V để yêu cầu trả nợ, nhưng hỏi thăm thì cũng không xác định được địa chỉ cụ thể của ông V và gia đình của ông V hiện nay đang ở đâu. Nay ông yêu cầu ông Phạm Hà V có nghĩa vụ trả lại số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/6/2019 đến ngày 02/06/2020 theo mức lãi suất 1,5%/tháng, với số tiền là 45.000.000 đồng ($250.000.000đ \times 1,5\%/tháng \times 12 \text{ tháng} = 45.000.000 \text{ đồng}$). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 295.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận; còn tiền lãi sau ngày 02/06/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ông Ng không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Hà V phải chịu là 14.750.000 đồng; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Đức N.

[4] Đề nghị của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468, 470, Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức N. Buộc ông Phạm Hà V phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đức N số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi là 45.000.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 295.625.000đ (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Phạm Hà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.750.000 đồng (mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả lại 7.918.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Đức N, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004604 ngày 30/09/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Dẫn